

Bản án số: 18/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31-01-2024
V/v “*Tranh chấp về ly hôn,
giữa bà Mến và ông Chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2- Bà La Thị Thu Nga

- **Thư ký Tòa án:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 31 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 118/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị M, sinh năm 1997, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. **Bị đơn:** Ông Võ Văn C, sinh năm 1996, vắng mặt

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27-9-2023, bản khai ngày 24-10-2023, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 24-10-2023, ngày 16-11-2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị M trình bày: Bà và ông Võ Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 24/5/2019. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C sử dụng ma túy, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã. Đến tháng 7/2023 bà làm đơn xin ly hôn, sau đó bà rút đơn để về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không không hàn gắn được. Đến tháng 9/2023 vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, ông C có đến gặp bà để xin hàn gắn nhưng bà không đồng ý. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn ông C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung Võ Phạm Tấn K, sinh ngày 28/01/2020 đang sống cùng bà, nếu ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Võ Văn C là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 13-11-2023 tại xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định ông bà có cư trú tại địa phương nhưng không biết mâu thuẫn của ông bà; ông bà có 01 con chung đang sống cùng ông bà rất tốt; không rõ thu nhập của ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Phạm Thị M là nguyên đơn tranh chấp với ông Võ Văn C là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; ông C có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt:* Bà Phạm Thị M là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt; ông Võ Văn C là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan

nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] *Về hôn nhân:* Bà Phạm Thị M và ông Võ Văn C đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 24/5/2019, (Giấy đăng ký số 87) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.2] *Về mâu thuẫn vợ chồng:* Theo bà M, vợ chồng chung sống đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông C sử dụng ma túy, vợ chồng bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã. Đến tháng 7/2023 bà làm đơn xin ly hôn, sau đó bà rút đơn để về đoàn tụ nhưng vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Đến tháng 9/2023 vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, ông C có đến gặp bà để xin hàn gắn nhưng bà không đồng ý. Nay bà thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn ông C.

[4.3] Tòa án triệu tập ông C nhiều lần để hòa giải hàn gắn, nhưng ông C không đến, cho thấy ông C không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua xác minh tại địa phương được biết, ông bà có cư trú tại địa phương nhưng không biết mâu thuẫn của ông bà; ông bà có 01 con chung đang sống cùng ông bà; không rõ thu nhập của ông bà.

[4.4] Từ những căn cứ nêu trên, cho thấy mâu thuẫn của ông bà là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà M ly hôn ông C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về nuôi con chung:* Vợ chồng có 01 con chung Võ Phạm Tấn K, sinh ngày 28/01/2020 sau khi vợ chồng sống ly thân cháu K sống cùng bà M, nếu ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu K là phù hợp nên chấp nhận; bà không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; ông C có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[6] *Về chia tài sản chung:* Bà M không yêu cầu nên không xem xét.

[7] *Về án phí:* Bà M phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Phạm Thị M ly hôn ông Võ Văn C.

2. *Về nuôi con chung*: Bà Phạm Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Võ Phạm Tấn K, sinh ngày 28/01/2020; bà M không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét. Ông C có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Bà M không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Phạm Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005380 ngày 27/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà M đã nộp đủ; ông C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Châu, H. Xuyên Mộc, tỉnh BR-VT;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiền

